

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST

Ngày: 31/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đắc Quýnh

- Bà Trần Thị Luận

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương và điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Lò Văn T1**; sinh năm 1984; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT: Bản C1, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Con ông Lò Văn P và bà Lò Thị T; Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; có vợ là Lò Thị P1, sinh năm: 1983; có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/4/2022 đến ngày 28/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn T**, sinh năm 1997, Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKHKT: thôn T1, xã M, Huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Trình độ văn hoá: 6/12; Con ông Bùi Văn T2 và bà Hà Thị L; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền sự, tiền án: chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 28/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Kim C2, sinh năm 1986.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T1 là người thường xuyên sử dụng ma túy và có quan hệ quen biết với Bùi Văn T, cùng làm việc tại công trường khu công nghiệp VSIP có địa chỉ ở xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương. Vào khoảng ngày 23/4/2022, T1 đang làm việc ở công trường trên thì lên cơn nghiện ma túy, thấy vậy có một người đàn ông tên L2 (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi T1 có mua ma túy để sử dụng không, T1 đồng ý đưa L2 100.000 đồng, L2 đưa ma túy cho T1 ra ngoài sử dụng một mình. Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2022, cũng tại công trường trên, L2 tiếp tục nói với T1 có muốn đi mua ma túy không thì sẽ chở T1 đi. T1 không đi được và vào cổng công trường báo với Bùi Văn T là bên ngoài có một người đàn ông đứng đợi để đi mua ma túy, T muốn sử dụng ma túy cùng T1 nên bảo "anh không đi thì em đi mua về cho". T1 đưa cho T 500.000 đồng (gồm 05 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) để T đi với L2 mua ma túy về sử dụng. L2 chở T đi đến xã Hồng Phong, huyện N, tỉnh Hải Dương thì dừng lại, một lúc sau có một người đàn ông lạ đến, L2 bảo T đưa tiền, T đưa hết 500.000 đồng cho L2, L2 đi ra chỗ người đàn ông đó đưa 300.000 đồng, người đàn ông đưa lại cho L2 01 bao thuốc lá màu vàng. Sau đó L2 đưa bao thuốc lá và 100.000 đồng cho T, T cầm bao thuốc lá đút vào túi áo phía trước bên trái đang mặc để mang về đưa cho T1, L2 cầm lại 100.000 đồng để đi đổ xăng xe. Sau khi mua được ma túy L2 chở T đi về, đi được một đoạn đến trước cửa quán cà phê Hồn Việt ở xã Hồng Phong, huyện N, tỉnh Hải Dương thì L2 bảo T xuống xe đứng đợi để L2 đi đổ xăng. Trong lúc đứng đợi L2, T rút vỏ bao thuốc lá đi và đút 03 gói giấy thiếc bạc có chứa ma túy vào túi áo ngực bên trái T đang mặc. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đang đứng đợi L2 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả

tang thu giữ trong túi áo ngực bên trái của T có 03 gói giấy thiếc bạc có kích thước 15cm x 1cm, 1,5cm x 1,2cm, 1cm x 1cm và 01 tờ tiền 100.000 đồng. Ngày 27/4/2022, Lò Văn T1 đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội

Tại Kết luận giám định số 340/KLGD-PC09 ngày 26/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 03 gói giấy thiếc bạc được niêm phong trong phong bì gửi đến giám định khối lượng là 0,212 gam, là ma túy, loại Heroine.

Về vật chứng: 03 gói giấy thiếc bạc kích thước 1,5 x 1 cm; 1,5 x 1,2 cm; 1 x 1 cm, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 tờ bạc mệnh giá 100.000 đồng có số seri PM18709723.

01 phong bì niêm phong số 340/KLGD-PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,173 gam ma túy loại Heroin, 03 mảnh giấy thiếc bạc; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định hoàn lại sau giám định hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

01 phong bì niêm phong tài sản bên trong có 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 100.000 đồng có số seri PM18709723 hiện được gửi tại Kho bạc Nhà nước N chờ xử lý

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-NS ngày 02/8/2022, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lò Văn T1 và Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T1 và Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51(thêm khoản 2 Điều 51 đối với T1); Điều 38, Điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Lò Văn T1 và Bùi Văn T, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 từ 13 đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 27/4/2022 và Bùi Văn T từ 13 đến 15 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 26/4/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 340/KLGD-PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,173 gam ma túy loại Heroin, 03 mảnh giấy thiếc bạc; 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật gửi đến giám định hoàn lại sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Người bào chữa cho bị cáo T1 trình bày: Về tội danh truy tố, các điều luật Viện kiểm sát đề xuất áp dụng đối với bị cáo là đúng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số nằm trong vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên hạn chế về nhận thức. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình do vậy, rất mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo với mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Lò Văn T1 và Bùi Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 25/4/2022, Lò Văn T1 đưa Bùi Văn T số tiền 500.000 đồng để T đi mua ma túy về cùng sử dụng chung, T đồng ý. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, T đi sang huyện N mua ma túy và mang về đến khu vực trước cửa quán cà phê Hồn Việt thuộc địa phận thôn Vạn Tải Tây, xã Hồng Phong, huyện N, tỉnh Hải

Dương thì bị lực lượng Công an huyện N bắt quả tang T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,212 gam ma túy loại Heroine, cơ quan công an đã thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. T1 là người khởi xướng và trực tiếp đưa tiền cho T đi mua ma túy; T là người trực tiếp đi mua và cất giấu mang về cho T1 sử dụng cùng. Vì vậy, T1 giữ vai trò chính còn T giữ vai trò người thực hành nhưng tích cực.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ. Chất ma túy có tính kích thích thần kinh, có tác hại rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội. Hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng còn là một tệ nạn xã hội và là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo T1 đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T1 giữ vai trò chính nhưng bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn còn bị cáo T mặc dù giữ vai trò thứ 2 nhưng lại là người thực hành tích cực do vậy cần áp dụng mức hình phạt ngang bằng nhau để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng; bị cáo T1 lại thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 340/KLGD-PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,173 gam ma túy loại Heroin, 03 mảnh giấy thiếc bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định hoàn lại sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền 100.000đ là tiền bị cáo T1 đưa cho T để mua ma túy về sử dụng. Xét số tiền trên các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo T1 thuộc hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1. Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng tên L2 do các bị cáo khai là người bán ma túy cho T1, chở T đi mua ma túy và người thông qua L2 để bán ma túy cho T, T1 nay chưa xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (thêm khoản 2 Điều 51 đối với T1), Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự ; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn T1 và Bùi Văn T.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò văn T1 và Bùi Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T1 13 (mười ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 27/4/2022.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 13 (mười ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 26/4/2022

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 340/KLGD-PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,173 gam ma túy loại Heroin, 03 mảnh giấy thiếc bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định hoàn lại sau giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 100.000đ có số seri PM18709723 (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện N*).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T1.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện N;
- CQTHAHS – Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an huyện N, tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Diệp

